

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ TÂN UYÊN  
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 47/2025/KDTM-ST  
Ngày: 10/6/2025  
V/v: Tranh chấp hợp đồng cho  
thuê tài chính

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Bà Đậu Thị Loan.

**Các Hội thẩm nhân dân:**

Ông Nguyễn Văn Thảo;

Ông Tống Văn Tâm.

**Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Ngọc yển, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên tham gia phiên tòa:**  
Ông Võ Anh Duy - Kiểm sát viên.

Vào ngày 10 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 39/2025/TLST-KDTM ngày 25 tháng 3 năm 2025 về việc: “Tranh chấp hợp đồng cho thuê tài chính”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2025/QĐXXST-KDTM ngày 09 tháng 5 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 39/2025/QĐST-KDTM ngày 26 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Công ty Cho thuê tài chính TNHH MTV Quốc tế C; Địa chỉ: Tầng 9-26-27-28-29, Cao ốc S, số 37 T, Phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

**Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:** Ông Nguyễn Hải P, sinh năm 1995; địa chỉ: Tầng 28, S, 37 T, phường B, quận A, Thành phố Hồ Chí Minh, là người đại diện theo uỷ quyền (Giấy uỷ quyền ngày 09/6/2025). Có yêu cầu xét xử vắng mặt.

- **Bị đơn:** Công ty TNHH Bao Bì Giấy N; Địa chỉ: Số 49/2, Tổ A, Khu phố B, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Đoàn Nhất T, sinh năm 1982, chức vụ: Chủ tịch công ty kiêm giám đốc. Vắng mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông Đoàn Nhất T, sinh năm 1982; nơi cư trú: Tổ 1, khu phố K, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

2. Bà Lương Thị Nguyệt C, sinh năm 1982; nơi cư trú: Tổ 1, khu phố K, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

### NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện, quá trình tố tụng, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:*

Công ty Cho thuê tài chính TNHH MTV Quốc tế C (Nguyên đơn) đã ký kết 02 Hợp đồng cho thuê tài chính với Công ty TNHH Bao Bì Giấy N (Bị đơn), cụ thể: Hợp đồng số C220438902 ngày 26/4/2022 và Hợp đồng số B230303502 ngày 06/3/2023.

Tài sản Công ty TNHH Bao Bì Giấy N thuê tài chính là:

| Hợp Đồng Thuê | Tài sản cho thuê tài chính                                      | Số lượng |
|---------------|-----------------------------------------------------------------|----------|
| C220438902    | Máy in (Hiệu: Tangcheng; Model: YQ-2022X2650; Xuất xứ: Taiwan)  | 01       |
|               | Máy dán (Model: 2022-8; Xuất xứ: China)<br>Serial No: 77788897  | 01       |
|               | Máy dán (Model: 2500-4; Xuất xứ: Taiwan)<br>Serial No: 20220102 | 01       |
|               | Máy dọn sóng (Xuất xứ: Vietnam)                                 | 01       |
| B230303502    | Máy in (Model: HLD 16250; Xuất xứ: Taiwan)                      | 01       |
|               | Máy in (Model: Y-900; Xuất xứ: Taiwan)                          | 01       |
| Tổng cộng     |                                                                 | 06       |

Thực hiện Hợp đồng thuê nêu trên, nguyên đơn đã ký các hợp đồng mua bán để mua tài sản thuê nêu trên và cho bị đơn thuê lại, cụ thể:

| Số hiệu hợp đồng | Bên mua                                       | Bên bán                       | Ngày ký    |
|------------------|-----------------------------------------------|-------------------------------|------------|
| C220438902-PC    | Công ty Cho thuê tài chính TNHH MTV Quốc tế C | Công ty TNHH Bao Bì Giấy N    | 26/04/2022 |
| B230303502-PC    | Công ty Cho thuê tài chính TNHH MTV Quốc tế C | Công ty TNHH Bao bì Xuân Hằng | 06/03/2023 |

Công ty TNHH Bao Bì Giấy N đã xuất Hóa đơn giá trị gia tăng cho Công ty Cho thuê tài chính TNHH MTV Quốc tế C. Công ty TNHH Bao Bì Giấy N đã ký các văn bản sau để xác nhận Tài Sản Thuê đúng như thỏa thuận theo Hợp Đồng Thuê nêu

trên:

| Văn bản                                       | Bên giao                                            | Bên nhận                      | Ngày ký    |
|-----------------------------------------------|-----------------------------------------------------|-------------------------------|------------|
| Giấy chứng nhận<br>nghiem thu tài sản<br>thuê | Công ty Cho thuê tài<br>chính TNHH MTV<br>Quốc tế C | Công ty TNHH<br>Bao Bì Giấy N | 27/04/2022 |
| Biên bản bàn giao và<br>nghiem thu tài sản    | Công ty Cho thuê tài<br>chính TNHH MTV<br>Quốc tế C | Công ty TNHH<br>Bao Bì Giấy N | 06/03/2023 |

Theo các Thông báo bắt đầu thuê, tổng giá trị của tài sản thuê, số tiền trả trước, số tiền nguyên đơn đã tài trợ vốn cụ thể như sau:

| Hợp Đồng Thuê | Tổng Giá Trị   | Tiền Trả Trước | Giá Trị Thuê   |
|---------------|----------------|----------------|----------------|
| C220438902    | 2.530.000.000đ | 506.000.000đ   | 2.024.000.000đ |
| B230303502    | 1.485.000.000đ | 297.000.000đ   | 1.188.000.000đ |
| Tổng          | 4.015.000.000đ | 803.000.000đ   | 3.212.000.000đ |

Thời hạn thuê của Hợp đồng thuê B230303502 là 42 tháng kể từ ngày 07/3/2023, lãi suất thuê là lãi suất thả nổi, được tính dựa trên lãi suất tiêu chuẩn VND của nguyên đơn cộng với biên độ 5.68%/năm. Theo đó, mức lãi suất thuê tính tại ngày bắt đầu thuê là 13.95%/năm.

Thời hạn thuê của Hợp đồng thuê C220438902 là 36 tháng kể từ ngày 27/4/2022, lãi suất thuê là lãi suất thả nổi, được tính dựa trên lãi suất tiêu chuẩn VND của nguyên đơn cộng với biên độ 5.74%/năm. Theo đó, mức lãi suất thuê tính tại ngày bắt đầu thuê là 11.56%/năm.

Hàng tháng, bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn tiền thuê bao gồm một phần vốn gốc và khoản tiền lãi được tính trên dư nợ giảm dần cho đến khi trả đủ số tiền vốn gốc mà nguyên đơn đã tài trợ cùng các khoản lãi theo Hợp Đồng Thuê. Trước khi bị đơn trả hết toàn bộ vốn gốc cùng các khoản lãi, nguyên đơn vẫn là chủ sở hữu của Tài Sản Thuê và là người đứng tên trên toàn bộ các hóa đơn, chứng từ, các giấy tờ pháp lý khác liên quan đến quyền sở hữu, v.v.. đối với Tài Sản Thuê

Ngoài ra, để bảo đảm nghĩa vụ thanh toán tiền thuê của bị đơn thì nguyên đơn có chấp nhận 04 thư bảo lãnh thanh toán của cá nhân của ông Đoàn Nhất T, bà Lương Thị Nguyệt C ký vào ngày 06/3/2023 và ngày 06/4/2022 cho 02 Hợp đồng thuê nêu trên. Trường hợp bị đơn không thực hiện thanh toán tiền thuê theo 02 Hợp đồng thuê, ông Đoàn Nhất T, bà Lương Thị Nguyệt C cam kết sẽ thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền thuê thay cho bị đơn.

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng thuê, kể từ ngày 15/10/2024, bị đơn thường xuyên thanh toán không đúng hạn, mặc dù nguyên đơn đã nhiều lần liên lạc cũng như làm việc trực tiếp với bị đơn để yêu cầu thanh toán.

Do đó, vào ngày 29/11/2024, nguyên đơn đã phát hành Thông báo chấm dứt Hợp đồng thuê và thu hồi Tài sản thuê, theo đó yêu cầu bị đơn thanh toán tổng số tiền còn thiếu theo Hợp đồng thuê tính đến ngày 29/11/2024 (ngày chính thức chấm dứt Hợp đồng thuê) là 1.117.882.819 đồng, **gồm nợ gốc và lãi**. Ngày 18/12/2024, nguyên đơn đã phát hành Thông báo về việc yêu cầu người bảo lãnh thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền thuê. Tuy nhiên cho đến nay, người bảo lãnh và bị đơn vẫn không phối hợp cùng giải quyết khoản nợ quá hạn hiện có. Nhận thấy, bị đơn vi phạm nghiêm trọng cam kết thanh toán giữa các bên. Vì vậy, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Buộc Công ty TNHH Bao Bì Giấy N phải thanh toán cho Công ty Cho thuê tài chính TNHH MTV Quốc tế C số tiền còn nợ sau khi trừ số tiền ký bảo đảm tính đến ngày 10/6/2025 là 764.293.250 đồng, gồm:

+ Hợp đồng cho thuê tài chính số C220438902 ngày 26/4/2022: Nợ gốc là 337.333.340 đồng – 253.000.000 đồng (Ký cược bảo đảm) = 84.333.340 đồng, nợ lãi trong hạn là 63.117.106 đồng, nợ lãi chậm thanh toán là 23.099.994 đồng. Tổng cộng là 170.550.440 đồng;

+ Hợp đồng cho thuê tài chính số B230303502 ngày 06/3/2023: Nợ gốc là 622.285.715 đồng – 148.500.000 đồng (Ký cược bảo đảm) = 473.785,715 đồng, nợ lãi trong hạn là 95.146.658 đồng, nợ lãi chậm thanh toán là 24.810.437 đồng. Tổng cộng là 593.742.810 đồng.

- Buộc Công ty TNHH Bao Bì Giấy N thanh toán cho Công ty Cho thuê tài chính TNHH MTV Quốc tế C tiền lãi chậm phát sinh từ ngày 11/6/2025 tính trên nợ gốc với mức lãi suất đã thỏa thuận trong các hợp đồng cho thuê tài chính cho đến khi thanh toán xong nợ gốc.

- Trường hợp Công ty TNHH Bao Bì Giấy N không thanh toán đầy đủ số tiền thuê, buộc người bảo lãnh là ông Đoàn Nhất T và bà Lương Thị Nguyệt C có trách nhiệm thanh toán cho Công ty Cho thuê tài chính TNHH MTV Quốc tế C theo như nội dung thư bảo lãnh cá nhân đã ký vào ngày 06/3/2023 và ngày 26/4/2022 cho đến khi hết số nợ.

Ngày 09/4/2025, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có đơn xin thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, đối với yêu cầu: “Trường hợp Công ty TNHH Bao Bì Giấy N không thanh toán đầy đủ số tiền thuê còn nợ nêu trên, buộc Công ty TNHH Bao Bì Giấy N giao trả toàn bộ tài sản thuê cho Công ty Cho thuê tài chính TNHH MTV Quốc tế C để thanh lý, thu hồi nợ, tài sản thuê gồm: 01 máy in hiệu Tangcheng, model YQ-2022X2650, xuất xứ Taiwan; 01 máy dán, model 2500-4, xuất xứ China, Serial No 77788897; 01 máy dán, model 2022-8, xuất xứ Taiwan, Serial No 20220102; 01 Máy dợn sóng, xuất xứ Việt Nam; 01 máy in, model HLD-16250, xuất xứ Taiwan; 01 máy in, model Y-900, xuất xứ Taiwan”. Không yêu cầu giải quyết đối với các tài sản thuê.

**Tại phiên tòa:**

- Vị đại diện Viện Kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký Tòa án: Thẩm phán được phân công thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định tại Điều 203 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự về xét xử sơ thẩm.

Về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt xem như từ bỏ quyền và nghĩa vụ chứng minh của mình.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được công bố tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn về việc “Tranh chấp hợp đồng thuê tài chính”.

- Buộc Công ty TNHH Bao Bì Giấy N phải có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty Cho thuê tài chính TNHH MTV Quốc tế C số tiền tính đến ngày 10/6/2025 là 764.293.250 đồng (Bảy trăm sáu mươi bốn triệu hai trăm chín mươi ba nghìn hai trăm năm mươi đồng), gồm:

+ Hợp đồng cho thuê tài chính C220438902 ngày 26/4/2022: Nợ gốc là 84.333.340 đồng, nợ lãi trong hạn là 63.117.106 đồng, nợ lãi chậm thanh toán là 23.099.994 đồng. Tổng cộng là 170.550.440 đồng;

+ Hợp đồng cho thuê tài chính số B230303502 ngày 06/3/2023: Nợ gốc là 473.785,715 đồng, nợ lãi trong hạn là 95.146.658 đồng, nợ lãi chậm thanh toán là 24.810.437 đồng. Tổng cộng là 593.742.810 đồng

- Buộc Công ty TNHH Bao Bì Giấy N thanh toán cho Công ty Cho thuê tài chính TNHH MTV Quốc tế C tiền lãi chậm trả phát sinh từ ngày 11/6/2025 tính trên nợ gốc với mức lãi suất quy định tại Hợp đồng cho thuê tài chính C220438902 ngày 26/4/2022 và Hợp đồng cho thuê tài chính số B230303502 ngày 06/3/2023 cho đến khi thanh toán xong nợ gốc.

- Trường hợp Công ty TNHH Bao Bì Giấy N không thanh toán đầy đủ khoản tiền nêu trên thì ông Đoàn Nhất T và bà Lương Thị Nguyệt C có trách nhiệm thanh toán cho Công ty Cho thuê tài chính TNHH MTV Quốc tế C theo như nội dung Thư bảo lãnh cá nhân ngày 26/4/2022 và ngày 06/3/2023 cho đến khi hết số tiền còn nợ.

Những yêu cầu, kiến nghị đề khắc phục vi phạm về tố tụng: Không có.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Xét đơn khởi kiện của nguyên đơn, xác định đây là vụ án kinh doanh thương mại về việc “Tranh chấp hợp đồng cho thuê tài chính”. Bị đơn có trụ sở tại phường Tân Phước Khánh, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương theo quy định tại khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có yêu cầu xét xử vắng mặt. Bị đơn thực tế hiện nay không còn hoạt động tại địa chỉ đăng ký trụ sở, người đại diện hợp pháp của bị đơn ông Đoàn Nhất T, đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan hiện không có mặt tại nơi cư trú. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lương Thị Nguyệt C hiện không có mặt tại nơi cư trú. Tòa án đã thực hiện thủ tục thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng đối với bị đơn, người đại diện hợp pháp của bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan hợp lệ, nhưng bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vẫn vắng mặt lần thứ 2 không lý do. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự

[1.3] Xét việc thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc không yêu cầu bị đơn giao trả toàn bộ tài sản thuê để thu hồi nợ. Xét thấy việc thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là tự nguyện, không vượt quá yêu cầu khởi kiện, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận theo Điều 244 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Xét các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Qua các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và lời trình bày của đương sự đã có đủ cơ sở xác định:

[2.1] Vào các ngày 26/4/2022 và ngày 06/3/2023, giữa nguyên đơn và bị đơn ký kết 02 Hợp đồng cho thuê tài chính số C220438902 và số B230303502. Theo đó, nguyên đơn cho bị đơn thuê các tài sản gồm: 01 Máy in (Hiệu: Tangcheng; Model: YQ-2022X2650; Xuất xứ: Taiwan); 01 Máy dán (Model: 2022-8; Xuất xứ: China) Serial No.: 77788897; 01 Máy dán (Model: 2500-4; Xuất xứ: Taiwan) Serial No.: 20220102; 01 Máy dợn sóng (Xuất xứ: Vietnam); 01 Máy in (Model: HLD 16250; Xuất xứ: Taiwan); 01 Máy in (Model: Y-900; Xuất xứ: Taiwan). Các tài sản này xác định bởi Hợp đồng mua bán số: C220438902-PC ngày 26/4/2022 ký giữa Bên bán là bị đơn và Bên mua là nguyên đơn; Hợp đồng mua bán số B230303502-PC ngày 06/3/2023, ký giữa Bên bán là Công ty TNHH Bao bì Xuân Hằng và Bên mua là nguyên đơn. Ngày 26/4/2022, ông Đoàn Nhất T và bà Lương Thị Nguyệt C ký Thư bảo lãnh cá nhân đối với Hợp đồng cho thuê tài chính số C220438902. Ngày 06/3/2023, ông Đoàn Nhất T và bà Lương Thị Nguyệt C ký Thư bảo lãnh cá nhân đối với Hợp đồng cho thuê tài

chính số B230303502. Cam kết trường hợp bị đơn không thanh toán tiền thuê theo các Hợp đồng thuê thì ông Đoàn Nhất T và bà Lương Thị Nguyệt C sẽ thực hiện nghĩa vụ thanh toán thay. Ngày 27/4/2022, bị đơn ký Giấy chứng nhận nghiệm thu tài sản thuê. Ngày 06/3/2023, bị đơn ký biên bản bàn giao và nghiệm thu tài sản thuê. Ngày 28/4/2022, nguyên đơn và bị đơn ký thông báo bắt đầu thuê đối với Hợp đồng cho thuê tài chính số C220438902. Ngày 08/3/2023, nguyên đơn và bị đơn ký thông báo bắt đầu thuê đối với Hợp đồng cho thuê tài chính số B230303502.

[2.2] Thời hạn thuê của Hợp đồng số B230303502 là 42 tháng, kể từ ngày 07/3/2023; của Hợp đồng số C220438902 là 36 tháng, kể từ ngày 27/4/2022.

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng thuê, bị đơn đã không thanh toán tiền thuê đúng hạn. Việc chậm thanh toán của bị đơn đã vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ thanh toán tiền thuê tài sản quy định trong các Hợp đồng thuê. Theo quy định tại Điều 26 của Hợp đồng thuê, nếu Công ty TNHH Bao Bì Giấy N vi phạm nghĩa vụ thanh toán Tiền thuê, hay vi phạm bất cứ một điều khoản hoặc điều kiện nào của Hợp Đồng Thuê, hay bị mất khả năng thanh toán, Công ty Cho thuê tài chính TNHH MTV Quốc tế C đều có quyền chấm dứt Hợp Đồng Thuê trước thời hạn, thu hồi Tài Sản Thuê và yêu cầu Công ty TNHH Bao Bì Giấy N bồi thường thiệt hại (nếu có). Do đó, ngày 29/11/2024, nguyên đơn ra Thông báo chấm dứt Hợp đồng thuê và yêu cầu bị đơn thanh toán tổng số tiền còn thiếu theo các Hợp đồng thuê. Xét thấy, Hợp đồng giữa nguyên đơn và bị đơn thể hiện ý chí thỏa thuận tự nguyện của hai bên, không trái pháp luật, không vi phạm đạo đức xã hội nên có hiệu lực bắt buộc các bên phải tôn trọng thực hiện. Do đó, việc nguyên đơn chấm dứt Hợp đồng thuê và yêu cầu bị đơn phải thanh toán số tiền còn nợ gốc và lãi khi bị đơn đã không thanh toán tiền thuê đúng hạn là có cơ sở chấp nhận.

[2.3] Tiền nợ gốc và tiền lãi do chậm thanh toán nợ gốc: Theo yêu cầu khởi kiện nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền nợ tính đến ngày 09/5/2025 là 1.156.078.487 đồng, bao gồm: Hợp đồng cho thuê tài chính số C220438902 ngày 26/4/2022: Nợ gốc là 337.333.340 đồng, nợ lãi trong hạn tính đến ngày 29/11/2024 là 63.117.106 đồng, nợ lãi chậm thanh toán tính đến ngày 09/5/2025 là 18.197.416 đồng; Hợp đồng cho thuê tài chính số B230303502 ngày 06/3/2023: Nợ gốc là 622.285.715 đồng, nợ lãi trong hạn tính đến ngày 29/11/2024 là 95.146.658 đồng, nợ lãi chậm thanh toán tính đến ngày 09/5/2025 là 19.998.252 đồng. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn đồng ý khấu trừ khoản tiền ký cược bảo đảm 148.500.000 đồng (Hợp đồng số B230303502) và 253.000.000 đồng (Hợp đồng số C220438902) vào nợ gốc của bị đơn. Do đó, số nợ gốc còn lại của bị đơn đối với 02 hợp đồng thuê là 84.333.340 đồng (Hợp đồng số C220438902) và 473.785.715 đồng (Hợp đồng số B230303502).

Số tiền nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán tính đến ngày 10/6/2025 là 764.293.250 đồng, gồm: Hợp đồng cho thuê tài chính số C220438902 ngày 26/4/2022: Nợ gốc là 84.333.340 đồng, nợ lãi trong hạn là 63.117.106 đồng, nợ lãi chậm thanh toán là 23.099.994 đồng. Tổng cộng là 170.550.440 đồng; Hợp đồng

cho thuê tài chính số B230303502 ngày 06/3/2023: Nợ gốc là 473.785.715 đồng, nợ lãi trong hạn là 95.146.658 đồng, nợ lãi chậm thanh toán là 24.810.437 đồng. Tổng cộng là 593.742.810 đồng. Theo Mục 26.3.1 Điều 26 của Hợp đồng thuê và Điểm c Khoản 9 Điều 35 Thông tư 30/2015/TT-NHNN ngày 25/12/2015 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Có căn cứ chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn nợ gốc là: **558.119.055 đồng, nợ lãi trong hạn tính đến ngày chấm dứt Hợp đồng thuê 29/11/2024 là 158.263.764 đồng, nợ lãi chậm thanh toán từ ngày 30/11/2024 đến ngày 10/6/2025 là 47.910.431 đồng; tiền lãi còn được tính từ ngày 11/6/2025 trên nợ gốc với mức lãi suất thỏa thuận trong các Hợp đồng cho thuê tài chính cho đến khi thanh toán xong nợ gốc.**

[2.4] Xét 02 thư bảo lãnh cá nhân cùng ký ngày 06/3/2023 và 02 thư bảo lãnh cá nhân cùng ký ngày 26/4/2022 của cá nhân ông Đoàn Nhất T và bà Lương Thị Nguyệt C có nội dung: *“Bằng thư này, Bên bảo lãnh đồng ý rằng, trong trường hợp Bên thuê không thể thực hiện được bất kỳ nghĩa vụ thanh toán nào theo Hợp đồng thuê vì bất cứ lý do gì, Bên bảo lãnh phải thực hiện các nghĩa vụ này theo yêu cầu lần đầu bằng văn bản của Bên cho thuê mà Bên cho thuê không cần phải thu hồi và xử lý tài sản thuê theo Hợp đồng thuê và cũng không cần phải xuất trình bất kỳ một tài liệu hoặc bằng chứng nào cho bên bảo lãnh...”*. Nội dung bảo lãnh là tự nguyện và phù hợp với quy định tại Điều 335, Điều 342 của Bộ luật Dân sự. Ngày 18/12/2024, nguyên đơn đã phát hành Thông báo yêu cầu ông Đoàn Nhất T và bà Lương Thị Nguyệt C là những người bảo lãnh thực hiện nghĩa vụ thanh toán, nhưng cho đến nay, nguyên đơn vẫn không thu hồi được khoản tiền cần phải thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh. Do đó, trường hợp bị đơn không thực hiện nghĩa vụ thanh toán hết số nợ cho nguyên đơn thì ông Đoàn Nhất T và bà Lương Thị Nguyệt C phải chịu trách nhiệm thanh toán cho nguyên đơn số tiền bị đơn phải thanh toán theo như nội dung Thư bảo lãnh cá nhân đã ký cho đến khi hết số tiền còn nợ.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[3] Ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp nên chấp nhận.

[4] Về chi phí tố tụng: Chi phí thực hiện thủ tục thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng là 6.000.000 đồng. Nguyên đơn phải chịu và đã nộp đủ.

[5] Về án phí kinh doanh, thương mại sơ thẩm: Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án thì bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 180, khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 235, Điều 244, Điều 266, Điều 271, khoản 1 Điều 273, của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Các Điều 335, 342, 351 của Bộ luật dân sự;
- Nghị định số 39/2014/NĐ-CP ngày 07/05/2014 của Chính phủ qui định về hoạt động của Công ty tài chính và Công ty cho thuê tài chính;
- Luật các tổ chức tín dụng;
- Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao Hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

**Tuyên xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Cho thuê tài chính TNHH MTV Quốc tế C với bị đơn Công ty TNHH Bao Bì Giấy N về việc “Tranh chấp hợp đồng cho thuê tài chính”.

- Buộc Công ty TNHH Bao Bì Giấy N phải có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty Cho thuê tài chính TNHH MTV Quốc tế C số tiền tính đến ngày 10/6/2025 là 764.293.250 đồng (Bảy trăm sáu mươi bốn triệu hai trăm chín mươi ba nghìn hai trăm năm mươi đồng), gồm:

+ Hợp đồng cho thuê tài chính C220438902 ngày 26/4/2022: Nợ gốc là 84.333.340 đồng, nợ lãi trong hạn là 63.117.106 đồng, nợ lãi chậm thanh toán là 23.099.994 đồng. Tổng cộng là 170.550.440 đồng;

+ Hợp đồng cho thuê tài chính số B230303502 ngày 06/3/2023: Nợ gốc là 473.785,715 đồng, nợ lãi trong hạn là 95.146.658 đồng, nợ lãi chậm thanh toán là 24.810.437 đồng. Tổng cộng là 593.742.810 đồng

- Buộc Công ty TNHH Bao Bì Giấy N thanh toán cho Công ty Cho thuê tài chính TNHH MTV Quốc tế C tiền lãi chậm trả phát sinh từ ngày 11/6/2025 tính trên nợ gốc với mức lãi suất quy định tại Hợp đồng cho thuê tài chính C220438902 ngày 26/4/2022 và Hợp đồng cho thuê tài chính số B230303502 ngày 06/3/2023 cho đến khi thanh toán xong nợ gốc.

- Trường hợp Công ty TNHH Bao Bì Giấy N không thanh toán đầy đủ khoản tiền nêu trên thì ông Đoàn Nhất T và bà Lương Thị Nguyệt C có trách nhiệm thanh toán cho Công ty Cho thuê tài chính TNHH MTV Quốc tế C theo như nội dung Thư bảo lãnh cá nhân ngày 26/4/2022 và ngày 06/3/2023 cho đến khi hết số tiền còn nợ.

2. Về Chi phí thực hiện thủ tục thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng: 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng), Công ty Cho thuê tài chính TNHH MTV Quốc tế C phải chịu và đã nộp đủ.

3. Về án phí kinh doanh, thương mại sơ thẩm:

- Buộc Công ty TNHH Bao Bì Giấy N phải chịu 17.285.865 đồng (Mười bảy triệu hai trăm tám mươi lăm nghìn tám trăm sáu mươi lăm đồng).

- Trả lại cho Công ty Cho thuê tài chính TNHH MTV Quốc tế C 22.972.000 đồng (Hai mươi hai triệu chín trăm bảy mươi hai nghìn đồng) đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005141 ngày 18/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Nếu vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Tân Uyên;
- Chi cục THADS thành phố Tân Uyên;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HS.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đậu Thị Loan**

